

Bản án số: 43/2026/HS-PT

Ngày: 05 - 6 - 2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Dương

**Các Thẩm phán:** Ông Dương Viết Hải và bà Từ Thị Hải Dương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Đình Vương Vũ - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 69/2026/HS-PT ngày 04 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo Lê Văn Hùng, Trần Thị Phong Lan, Trần Thị Vui, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2026/HS-ST ngày 24/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Quảng Trị.

**Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Bị cáo **Trần Thị Phong Lan**, sinh ngày: 01/01/1975, tại xã Lê Thủy, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Lộc An, xã Lê Thủy, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ học vấn: 12/12; chức vụ đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; con ông Trần Văn Mỹ (đã chết) và bà Võ Thị Cúc; chồng: Phan Đức Tư, có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 15/12/2020, bị Công an xã Hưng Thủy, huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất nhập cảnh từ ngày 21/8/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Lê Văn Hùng**, sinh ngày: 05/5/1975, tại xã Lê Thủy, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Đại Phong, xã Lê Thủy, tỉnh Quảng Trị; trình độ học vấn: lớp 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Lê Văn Xét (đã chết) và bà Trần Thị Thiệp; vợ Nguyễn Thị Thơm, có 02 người con, lớn nhất sinh 1998, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án: không; tiền sự: Ngày 07/02/2025 bị Công an thị trấn Kiến Giang, huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Nhân thân: Ngày 26/6/2018 bị Công an quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất nhập cảnh từ ngày 21/8/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo **Trần Thị Vui**, sinh ngày: 02/11/1982; tại xã Lê Thủy, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Thượng Phong, xã Lê Thủy, tỉnh Quảng Trị; trình độ học vấn: lớp 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Trần Văn Vĩnh và bà Đỗ Thị Mai; chồng Nguyễn Quang Đệ; có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/9/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 27/2001/HSST. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất nhập cảnh từ ngày 21/8/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Tối ngày 18 tháng 8 năm 2025, Võ Thị Dựng chuẩn bị các bộ bài tú lơ khơ và sử dụng điện thoại liên lạc, rủ Đỗ Bá Trường, Trần Thị Huyền, Trần Thị Phong Lan, Trần Thị Vui, Đoàn Thị Ban, Lê Văn Hùng, Lê Thị Thu Hiền đến nhà ở của Dựng tại thôn Đại Phong, xã Lê Thủy, tỉnh Quảng Trị để đánh bạc. Khi đến, Ban mang theo số tiền 2.300.000 đồng; Vui mang theo số tiền 2.800.000 đồng; Hùng mang theo số tiền 1.310.000 đồng; Hiền mang theo số tiền 1.250.000 đồng; Trường mang theo số tiền 2.000.000 đồng; Huyền mang theo số tiền 4.000.000 đồng; Lan mang theo số tiền 6.000.000 đồng và Dựng chuẩn bị số tiền 14.000.000 đồng để đánh bạc. Những người trên chia làm 02 (hai) chiếu bạc tại phòng ở tầng 2 nhà của Dựng, mỗi chiếu bạc gồm có 04 (bốn) người tham gia đánh, cụ thể: tại chiếu bạc ở phần bằng gỗ được đặt trong phòng, gồm có Trường, Dựng, Huyền, Lan; tại chiếu bạc ở bộ bàn ghế được đặt trong phòng, gồm có Vui, Ban, Hiền, Hùng, hình thức đánh bài tú lơ khơ được thua bằng tiền, thể loại là “đánh bài phỏm”.

Cách thức đánh và tính điểm thắng thua như sau: Phỏm: là người chơi có 03 quân bài cùng số điểm hoặc có từ 03 quân bài đến 09 quân bài cùng chất liên tiếp nhau. Ví dụ: 3,3,3 cùng điểm; A,2,3 cùng chất; 3,4,5,6 cùng chất;... đến 5,6,7,8,9,10,J,Q,K cùng chất. Ủ: là người chơi có 09 quân bài cùng chất (tạo thành 01 phỏm) hoặc có 02 phỏm (06 quân bài cùng chất liên tiếp nhau tạo thành 01 phỏm và 03 quân bài cùng điểm, cùng chất liên tiếp nhau tạo thành một phỏm; 05 quân bài cùng chất liên tiếp nhau tạo thành một phỏm và 04 quân bài cùng chất liên tiếp nhau tạo thành một phỏm) hoặc có 03 phỏm (cứ 03 quân bài cùng chất liên tiếp nhau, cùng điểm tạo thành một phỏm). Ủ đền: Là người chơi đánh 03 quân bài đều bị người chơi kế tiếp ăn tạo thành 03 phỏm gọi là Ủ đền. Chủ: Là dùng 01 bộ bài khác để bốc, mỗi ván bài bốc 01 lần và bốc ngẫu nhiên bất kỳ quân bài nào trong bộ bài rồi lật ngửa quân bài đó ra để những để người chơi biết và làm quân bài đó là chủ. Cháy: Là những người chơi đến khi kết thúc ván bài không có phỏm nào. Gà: Là người chơi thứ nhất đánh quân bài bị người chơi thứ hai ăn để tạo thành phỏm hoặc người thứ hai đánh bị người thứ ba ăn hoặc người thứ ba đánh người thứ tư ăn để tạo thành phỏm, cứ xoay vòng cho đến khi kết thúc ván

bài, trừ quân bài bị ăn thứ tư để tạo thành phỏm. Gà tiến: Là người chơi đánh quân bài bị người chơi khác ăn hai lần để tạo thành phỏm. Chốt: là vòng cuối cùng, khi mỗi người đã đánh 03 quân bài, người chơi đánh quân bài thứ tư mà bị người chơi kế tiếp ăn tạo thành phỏm. Người nào trên tay có một quân bài chủ thì không phải bị mất 200.000 đồng, còn có 02 quân bài chủ thì sẽ ăn người nào không có quân bài đó 200.000 đồng, có 3 quân bài chủ thì ăn được 400.000 đồng, còn có cả 4 quân bài chủ thì sẽ ăn số tiền gấp đôi (mỗi người 400.000 đồng). Cách tính điểm: Các quân bài từ 2 đến 10 được tính số điểm tương ứng với số điểm ghi trên quân bài, quân bài Át (A) được tính 01 điểm, các quân bài J, Q, K được tính thứ tự tương ứng là 11, 12, 13 điểm. Sau khi hạ phỏm, cộng số điểm các quân bài còn lại trên tay, bài người nào có tổng số điểm thấp nhất sẽ về nhất, bài người nào có tổng số điểm thấp thứ hai sẽ về nhì, bài người nào có tổng số điểm thấp thứ ba sẽ về ba và bài người nào có tổng số điểm cao nhất sẽ về cuối cùng. Người về thứ nhất thắng của người về thứ nhì số tiền 50.000 đồng, thắng của về thứ ba số tiền 100.000 đồng, thắng của người về thứ tư số tiền 150.000 đồng. (Khi có người ù thì mỗi người phải trả cho người ù là 250.000 đồng; ù đèn là 750.000 đồng; Chủ là 200.000 đồng; Cháy là 200.000 đồng; Gà là 50.000 đồng; Gà tiến là 100.000 đồng; Chốt là 200.000 đồng).

Từ quy ước trên, người chơi dùng 02 bộ bài gồm 01 bộ dùng để bốc chủ, còn 01 bộ bài dùng để đánh, trước khi đánh mỗi người chia 09 quân bài, riêng người chia bài(gọi là Cái) được chia 10 quân bài, số quân bài còn lại bỏ giữa bàn để những người chơi không ăn bài thì bốc. Người chia bài được đánh trước, đánh theo kim đồng hồ, khi người chơi thứ nhất đánh 01 quân bài, người chơi thứ hai có quyền ăn quân bài đó hoặc không ăn, nếu ăn quân bài đó phải tạo thành phỏm gọi là “Gà” thì người đánh lá bài đó phải trả cho người ăn bài số tiền 50.000 đồng, nếu không ăn thì người thứ hai phải bốc giữa bàn lên 01 quân bài rồi đánh, cứ xoay vòng cho đến khi bốc hết số bài giữa bàn. Nếu người chơi thứ hai, thứ ba, thứ tư và thứ nhất ăn quân bài mà người ngồi liền trước đánh để tạo thành phỏm, khi số bài trên tay của họ đã có 02 phỏm hoặc những người chơi không ăn bài và chỉ bốc bài, khi trên tay họ có 03 phỏm thì gọi là “Ù”, người ù thắng ba người còn lại số tiền 750.000 đồng (mỗi người 250.000 đồng). Nếu người chơi nào đánh 03 quân bài bị người chơi kế tiếp ăn tạo thành 03 phỏm thì gọi là “Ù đèn”, người đánh 03 quân bài đó phải trả cho người được ù đến số tiền 750.000 đồng. Nếu những người chơi đã tạo thành phỏm gọi là “chốt” thì người đánh phải trả cho người ăn chốt số tiền 200.000 đồng. Nếu sau khi hạ phỏm, người chơi nào không có phỏm gọi là “cháy”, thì người bị cháy trả cho người về nhất số tiền 200.000 đồng. Trong quá trình đánh, người chơi nào có 02, 03 “chủ” thì thắng của người chơi còn lại không có chủ, mỗi người số tiền 200.000 đồng; người chơi nào có 04 “chủ” thì thắng của người chơi còn lại không có chủ, mỗi người số tiền 400.000 đồng.

Đến khoảng 22 giờ 55 phút ngày 18/8/2025, tổ công tác Công an xã Lê Thủy, tỉnh Quảng Trị tiến hành tuần tra kiểm soát, phát hiện lập biên bản về hành vi đánh bạc đối với Võ Thị Dung, Đỗ Bá Trường, Trần Thị Huyền, Trần Thị Phong

Lan, Trần Thị Vui, Đoàn Thị Ban, Lê Văn Hùng, Lê Thị Thu Hiền và thu giữ tang vật.

Việc tạm giữ, đồ vật, tài liệu: Công an xã Lê Thủy, tỉnh Quảng Trị đã tạm giữ 05 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ bài gồm 52 thẻ bài; 33.660.000 (ba mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi nghìn) đồng tiền mặt, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hiện đang có giá trị lưu hành; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung loại Galaxy A31, vỏ màu xanh dương, số IMEI 354565116843222; IMEI2 354566116843220 của Lê Thị Thu Hiền; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung loại Galaxy A10S, vỏ màu xanh dương, số IMEI 352121119131587; IMEI2 35212211788587 của Trần Thị Phong Lan; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Oppo loại A58, vỏ màu đen, số IMEI 865222045291733; IMEI2 86522045291725 của Trần Thị Vui; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Apple loại iPhone 16 Promax, vỏ màu xám, số máy MYWY3VN/A; IMEI2 355011345814162 của Đỗ Bá Trường; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Oppo loại A16, vỏ màu đen, số IMEI 861945061381251; IMEI2 861945061381244 của Đoàn Thị Ban; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Realme loại C55, vỏ màu trắng, số IMEI 866865061252218; IMEI2 866865061252200 của Trần Thị Huyền; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu VIVO loại Y21, vỏ màu xanh dương, số IMEI 8614280596171776; IMEI2 861428059617168 của Võ Thị Duyệt; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG loại GALAXY A23, vỏ màu đen, số IMEI1: 354491513178056; IMEI2: 357022903178054 của Lê Văn Hùng.

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2026/HS-ST ngày 24/3/2026, Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Quảng Trị đã quyết định:***

**1. Về tội danh:**

Tuyên bố bị cáo Võ Thị Duyệt phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Các bị cáo Võ Thị Duyệt, Đỗ Bá Trường, Trần Thị Huyền, Trần Thị Phong Lan, Lê Văn Hùng, Trần Thị Vui, Đoàn Thị Ban, Lê Thị Thu Hiền phạm tội “Đánh bạc”.

**2. Về hình phạt:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm a,c khoản 1 Điều 322; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Võ Thị Duyệt 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) về tội “Tổ chức đánh bạc” và xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”

Thời gian chấp hành hình phạt tiền kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt Đỗ Bá Trường 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 BLHS xử phạt Trần Thị Huyền 05 (năm) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 BLHS xử phạt Trần Thị Phong Lan từ 05 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, p khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS; xử phạt các bị cáo Lê Văn Hùng 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo Trần Thị Vui từ 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS xử phạt bị cáo Đoàn Thị Ban 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Đoàn Thị Ban.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 BLHS xử phạt bị cáo Lê Thị Thu Hiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt tiền của các bị cáo kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao các bị cáo Đoàn Thị Ban cho Ủy ban nhân dân xã Lê Thủy, tỉnh Quảng Trị giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/3/2026, các bị cáo Trần Thị Vui, Trần Thị Phong Lan và ngày 06/4/2026 bị cáo Lê Văn Hùng kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2026/HS-ST ngày 24/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Quảng Trị với nội dung: xin được hưởng án treo hoặc hình phạt cải tạo không giam giữ tại nơi cư trú.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thị Phong Lan, Lê Văn Hùng và Trần Thị Vui, sửa án sơ thẩm.

Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS đề xuất xử phạt bị cáo Lê Văn Hùng 18 tháng cải tạo không giam giữ, xử phạt bị cáo Trần Thị Vui 15 tháng cải tạo không giam giữ. Các bị cáo thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập.

Áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Thị Phong Lan đề xuất giữ nguyên mức hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo trình bày:

- Bị cáo Hùng: Hành vi của đánh bạc của bị cáo là vi phạm pháp luật, tuy nhiên hiện nay gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn, vợ bỏ đi từ lâu, bị cáo bị khuyết tật nặng và nuôi 02 con còn nhỏ, vì vậy mong hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ để bị cáo sớm tái hoà nhập với cộng đồng.

- Bị cáo Lan: Hành vi của đánh bạc của bị cáo là vi phạm pháp luật, tuy nhiên hiện nay gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn, vợ chồng bị cáo sống ly thân đã lâu, bị cáo nuôi 02 con còn nhỏ, bản thân bị cáo đang là giáo viên của Trường khuyết tật, vì vậy mong hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ để bị cáo sớm tái hoà nhập với cộng đồng.

- Bị cáo Vui: Hành vi của đánh bạc của bị cáo là vi phạm pháp luật, tuy nhiên hiện nay gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn, vợ chồng bị cáo sống ly thân đã lâu, bị

cáo nuôi đứa 04 con, trong đó có một đứa con bị khuyết tật nặng, vì vậy mong hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ để bị cáo sớm tái hoà nhập với cộng đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Thị Vui, Trần Thị Phong Lan và Lê Văn Hùng phù hợp với các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

#### **[2] Xét kháng cáo của các bị cáo:**

[2.1] Về hành vi phạm tội: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tối ngày 18/8/2025, Đỗ Bá Trường, Trần Thị Huyền, Trần Thị Phong Lan, Trần Thị Vui, Đoàn Thị Ban, Lê Văn Hùng, Lê Thị Thu Hiền, Võ Thị Dựng tham gia đánh bạc tại nhà ở của Võ Thị Dựng tại thôn Đại Phong, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị, bằng hình thức đánh bài “phỏm” thắng thua bằng tiền. Các đối tượng tập trung, chia thành 02 chiếu bạc tại tầng 2 nhà của Dựng để sát phạt nhau. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 33.660.000 đồng.

Đến khoảng 22 giờ 55 phút cùng ngày, Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 05 bộ bài tú lơ khơ, 33.660.000 đồng cùng các vật chứng liên quan. Hành vi của bị cáo Võ Thị Dựng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Võ Thị Dựng, Đỗ Bá Trường, Trần Thị Huyền, Trần Thị Phong Lan, Trần Thị Vui, Đoàn Thị Ban, Lê Văn Hùng và Lê Thị Thu Hiền đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không có sự phân công vai trò chặt chẽ, là đồng phạm giản đơn. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thể hiện thái độ hợp tác với cơ quan tiến hành tố tụng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quan trọng đã được cấp sơ thẩm ghi nhận.

- Đối với bị cáo Lê Văn Hùng: bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người khuyết tật nặng được cơ quan có thẩm quyền xác nhận khuyết tật mức độ nặng. Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp đơn xin giảm nhẹ hình phạt có chính quyền địa phương xác nhận bị cáo hoàn cảnh khó khăn, vợ chồng sống ly thân, bị cáo đang trực tiếp chăm sóc mẹ già hơn 80 tuổi. Đây là tình tiết mới xuất hiện tại cấp phúc thẩm nên bị cáo được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét hoàn cảnh nhân thân, điều kiện sức khỏe và khả năng tự cải tạo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo bị khuyết tật mức độ nặng, việc áp dụng biện pháp tù giam

gây khó khăn trong việc quản lý phạm nhân, cũng như sinh hoạt cá nhân hàng ngày của bị cáo tại cơ sở giam giữ. Do đó, không cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù giam, cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương là cũng đủ nghiêm và cũng phù hợp với đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa.

- Đối với bị cáo Trần Thị Phong Lan: bị cáo là giáo viên trường khuyết tật, có nơi cư trú rõ ràng; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mẹ của bị cáo được tặng thưởng huy chương kháng chiến. Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp đơn xác nhận của chính quyền địa phương về việc vợ chồng ly hôn, bị cáo là lao động chính nuôi hai con nhỏ và chăm sóc mẹ già; quá trình sinh sống tại địa phương tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Mặc dù bị cáo từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, song tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội lần này đã qua thời gian dài, bị cáo có nhiều đóng góp trong công tác chuyên môn, có khả năng tự cải tạo dưới sự giám sát của gia đình, nơi cơ quan làm việc và chính quyền địa phương. Cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cho thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, xét thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tính răn đe, giáo dục chung.

- Đối với bị cáo Trần Thị Vui: bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đặc biệt bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang trực tiếp chăm sóc con nhỏ bị khuyết tật mức độ đặc biệt nặng được cơ quan có thẩm quyền xác nhận, số tiền tham gia đánh bạc không lớn. Cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú ổn định, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật cũng đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo trực tiếp chăm sóc con bị khuyết tật, đây là chính sách nhân đạo không làm ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của các bị cáo Lê Văn Hùng, Trần Thị Phong Lan và Trần Thị Vui là có căn cứ để chấp nhận. Cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng cho các bị cáo Lê Văn Hùng, Trần Thị Vui được chuyển hình phạt tù sang hình phạt cải tạo không giam giữ, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục theo quy định của pháp luật, đồng thời áp dụng bổ sung thêm hình phạt tiền đối với mỗi bị cáo 10.000.000 đồng là phù hợp. Đối với bị cáo Trần Thị Phong Lan cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo. Giao bị cáo cho UBND xã Lê Thủy, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục là phù hợp.

[3] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo Lê Văn Hùng, Trần Thị Phong Lan và Trần Thị Vui được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.  
Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 36 của Bộ luật Hình sự (Đối với bị cáo Trần Thị Vui);

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự (Đối với bị cáo Lê Văn Hùng);

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự (Đối với bị cáo Trần Thị Phong Lan);

- Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn Hùng, Trần Thị Phong Lan và Trần Thị Vui, sửa bản án sơ thẩm.

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn Hùng, Trần Thị Phong Lan và Trần Thị Vui phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Phong Lan 5 (năm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (05/6/2026). Giao bị cáo Trần Thị Phong Lan cho Ủy ban nhân dân xã Lê Thủy, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Hùng 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Lê Văn Hùng cho Ủy ban nhân dân xã Lê Thủy, tỉnh Quảng Trị giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung Lê Văn Hùng 10.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Vui 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Lê Văn Hùng cho Ủy ban nhân dân xã Lê Thủy, tỉnh Quảng Trị giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung Trần Thị Vui 10.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

3. Về án phí: Các bị cáo Lê Văn Hùng, Trần Thị Phong Lan và Trần Thị Vui không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2026/HS-ST ngày 24/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Quảng Trị không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (05/6/2026).

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 4;
- TAND khu vực 4;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Dương**